| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **552**/2024/QĐST-HNGĐ | *Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2021, ngày 24/11/2021 tại UBND phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 532/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

**1 - Chị Lù Thị D**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản Tân Lập, xã Nậm Cuổi, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

**2 - Anh Vũ Xuân T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyên Xá 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/11/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Xuân T và Chị Lù Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Tuấn, chị Dơn có 01 (Một) con chung là cháu Vũ Nhật Minh, sinh ngày 05/11/2021. Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh Tuấn trực tiếp nuôi con chung, chị Dơn cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí : Anh Vũ Xuân T và Chị Lù Thị D cùng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Vũ Xuân T và Chị Lù Thị D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2021, ngày 24/11/2021 tại UBND phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh Tuấn, chị Dơn có 01 (Một) con chung là cháu Vũ Nhật Minh, sinh ngày 05/11/2021. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao cháu Vũ Nhật Minh cho Anh Vũ Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Lù Thị D, cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Lù Thị D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Vũ Xuân T và Chị Lù Thị D cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0075350 ngày 05/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

**2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Thu**